

Số: **300** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **31** tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 23/TTr-SYT ngày 25/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

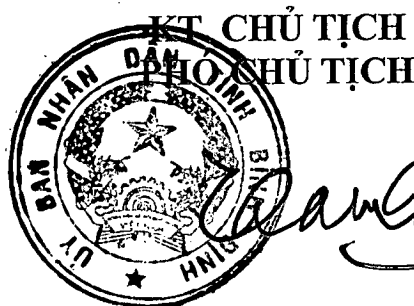
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Bình Định theo Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế (*Phụ lục 1 kèm theo*)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định (*Phụ lục 2 kèm theo*)

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

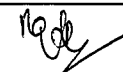
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TT Công báo, TT Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, P.KSTTHC.



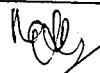
Phan Cao Thắng

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 31/01/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

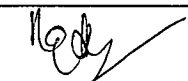
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1.	Công bố cơ sở đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	Chưa có quy định	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
2.	Điều chỉnh công bố đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	Chưa có quy định	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
3.	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	500.000 VNĐ/hồ sơ	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính

 1

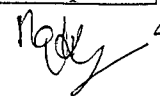
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4.	Cấp Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề được bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề được	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	Không có quy định	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
5.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	Chưa có quy định	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
6.	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	Chưa có quy định	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
7.	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ được liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền)	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	- Thẩm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000đ/hồ sơ - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề được đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính

 2

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ/cơ sở - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở.	
8.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	- Thẩm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000đ/hồ sơ - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính

 3

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
9.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- 20 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp mất, hỏng. - 07 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược.	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	Chưa có quy định	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
10.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	Chưa có quy định	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
11.	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	Chưa có quy định	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
12.	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	Chưa có quy định	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ

 4

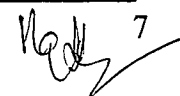
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
13.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ; cơ sở sản xuất thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sau 95 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	Chưa có quy định	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
14.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho các cơ sở kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất (trừ cơ sở sản xuất được quy định tại Điều 50 của Nghị định 54/2017/NĐ-CP); cơ sở kinh doanh thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền Sở Y tế	- Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và đáp ứng thực hành tốt đối với phạm vi hoạt động đề nghị - Sau 50 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với cơ sở cấp lần đầu hoặc cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược nhưng chưa đáp ứng thực hành tốt đối với phạm vi hoạt động đề nghị	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	Chưa có quy định	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
15.	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	Chưa có quy định	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP

 5

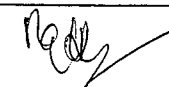
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					ngày 08/5/2017 của Chính phủ - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế
16.	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	- Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề được đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ/cơ sở - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở.	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính
17.	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Sau 07 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	Chưa có quy định	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017

Ngô 6

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					của Chính phủ
18.	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	Chưa có quy định	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
19.	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	Chưa có quy định	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
20.	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	1.800.000/hồ sơ	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính
21.	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng	Chưa có quy định	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016

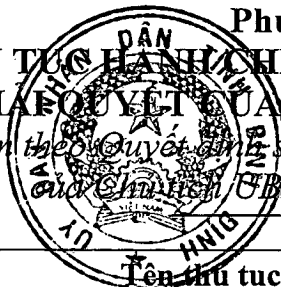
 7

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Đạo, thành phố Quy Nhơn		- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
22.	Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị điều chỉnh	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	Chưa có quy định	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
23.	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Sở Y tế Bình Định, số 756 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn	100.000đ/hồ sơ	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính



Phụ lục 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN
GIÁO QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 31/01/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)



TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1.	T-BDI-279650-TT	Cấp phép nhập khẩu thuốc viện trợ, viện trợ nhân đạo đối với cơ sở tiếp nhận viện trợ trực thuộc tỉnh và thuốc nhận viện trợ là các thuốc Generic.	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
2.	T-BDI-279651-TT	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở sản xuất thuốc từ dược liệu đã được thẩm định điều kiện sản xuất thuốc theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BYT ngày 21/4/2008 của Bộ Y tế và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc có hiệu lực đến ngày 31/12/2010 thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
3.	T-BDI-279652-TT	Thẩm định điều kiện sản xuất thuốc từ dược liệu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
4.	T-BDI-280440-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở sản xuất thuốc từ dược liệu đối với trường hợp bổ sung phạm vi kinh doanh thuốc thẩm quyền của Sở Y tế.	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
5.	T-BDI-279653-TT	Cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) (trừ những cơ sở làm dịch vụ bảo quản thuốc thuộc thẩm quyền của Cục Quản lý dược)	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
6.	T-BDI-279654-TT	Cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) (trừ những cơ sở làm dịch vụ bảo quản thuốc thuộc thẩm quyền của Cục Quản lý dược)	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
7.	T-BDI-279659-TT	Kê khai lại giá thuốc sản xuất tại Việt Nam đối với cơ sở có trụ sở sản xuất thuốc đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
8.	T-BDI-279660-TT	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc (Cấp liên thông với cấp giấy GPs).	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
9.	T-BDI-279661-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, cơ sở bán buôn thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc (Cấp liên thông với cấp giấy GPs).	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ

[Signature]

10.	T-BDI-279662-TT	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, cơ sở bán buôn thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc (Cấp liên thông với cấp giấy GPs)	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
11.	T-BDI-279663-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, cơ sở bán buôn thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc (Đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt (GPs) phù hợp với địa điểm và phạm vi kinh doanh, còn hiệu lực).	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
12.	T-BDI-279664-TT	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc (Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt phù hợp, còn hiệu lực)	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
13.	T-BDI-279665-TT	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, cơ sở bán buôn thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc (Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt phù hợp)	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
14.	T-BDI-279666-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do bị mất, hỏng, rách nát; thay đổi người quản lý chuyên môn về dược; thay đổi tên cơ sở kinh doanh thuốc nhưng không thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh trong trường hợp trụ sở đăng ký kinh doanh không phải là địa điểm hoạt động kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, cơ sở bán buôn thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc.	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
15.	T-BDI-279667-TT	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân là công dân Việt Nam đăng ký hành nghề dược	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
16.	T-BDI-279670-TT	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đăng ký hành nghề dược	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
17.	T-BDI-279671-TT	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược (do bị mất, rách nát, thay đổi thông tin cá nhân, hết hạn hiệu lực) cho cá nhân đăng ký hành nghề dược	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
18.	T-BDI-279675-TT	Cho phép tổ chức, cá nhân xuất khẩu/nhập khẩu thuốc theo đường phi mậu dịch đối với thuốc thành phẩm không chứa hoạt chất là thuốc gây nghiện	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
19.	T-BDI-279676-TT	Duyệt dự trữ thuốc thành phẩm gây nghiện, hướng tâm thần, thuốc thành phẩm tiền chất cho công ty bán buôn, cơ sở bán lẻ thuốc, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong và ngoài ngành (trừ các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Giao thông vận tải), cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo chuyên ngành y-dược.	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ

Handwritten signature and date
2